TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 32/2023/HSST
Ngày: 09/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Mai.**
2. Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên toà: **Bà Hoàng Thu Thảo** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:
Bà Dương Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Tô Văn Nh;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1982 tại Hà Nội; Trú tại: Thôn SD, xã NK, huyện Đông Anh, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên bố: Tô Văn Th (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V (đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị can là con thứ 5; Vợ: Ngô Thị Ng - sinh năm: 1982; Có 04 con: Lớn sinh 2006, nhỏ sinh 2014; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án (Ngày 21/01/2020 bị Toà án nhân dân huyện Đông Anh xử 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (Án số 05/2020/HSST). Chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2021, đã nộp 200.000 đồng án phí ngày 18/3/2020) (Án tích chưa được xoá) **Lần phạm tội này của bị cáo là Tái phạm**; Nhân thân: Ngày 21/6/2007 bị Toà án nhân dân huyện Đông Anh xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Án số 113/2007/HSST). Chấp hành xong hình phạt ngày 10/6/2008, đã nộp 50.000 đồng án phí 18/9/2007 (Án tích đã được xoá); Tạm giữ: 20/11/2022; Tạm

giam: 29/11/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an TP Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Phạm Văn T;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1980 tại Hải Phòng; Trú tại: Tổ 3, phường DH, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Họ và tên bố: Phạm Văn T (đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị D (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ: Đinh Thị H - sinh năm: 1975 - Có 01 con sinh 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/7/2012 bị Toà án nhân dân TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý (Án số 99/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt ngày 04/5/2018, đã nộp 200.000 đồng án phí và tiền phạt 16/6/2017; Tạm giữ: 20/11/2022, Tạm giam: 29/11/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an TP Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

<u>Người bị hại</u>: **Anh Nguyễn Hữu B** - Sinh năm 1979.

HKTT: Tổ 13, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Xin vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Văn Nh và Phạm Văn T đều có tiền án, tiền sự, cùng nhau bàn bạc lợi dụng sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản để trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong thời gian tháng 11/2022, Nh và T liên tiếp gây ra 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Vụ thứ nhất:

Khoảng 03h00’ sáng ngày 16/11/2022, Tô Văn Nh điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 29MĐ – 526.49 chở Phạm Văn T ngồi sau kéo theo chiếc xe lôi, dạng xe cải tiến đi từ nhà Nh đến địa bàn thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đường LT thuộc tổ 12 thị trấn Đông Anh phát hiện công trình xây dựng nhà ở do anh Nguyễn Hữu B (sinh năm 1979; trú tại: Tổ 13 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh) làm chủ, không có người trông coi quản lý, Nh dừng xe ở đầu ngõ cách công trình khoảng 25m rồi cùng T đi bộ về phía công trình. Nh đứng ngoài hàng rào cách công trình khoảng 02m cảnh giới, T trèo qua hàng rào vào trong, trộm cắp 01 chiếc máy tời, loại máy tời bàn gắn mô tơ điện 2,2KW của anh B để sát mép tường bên phải (từ ngoài cửa đi vào), cách cửa nhà 03m bê ra ngoài đặt lên hàng rào để Nh đứng bên ngoài giữ. T

trèo ra ngoài rồi cùng Nh bê chiếc máy tời ra ngoài ngõ, đặt lên xe lôi. Nh điều khiển xe chở T ngồi sau kéo xe lôi đi về hướng xã NK, huyện Đông Anh tìm nơi tiêu thụ. Khi đến chân cầu vượt thuộc xã NK, Nh bán chiếc máy tời cho người nam giới đi đường không rõ lai lịch với giá 400.000 đồng, việc mua bán không lập giấy tờ, không có người chứng kiến. Số tiền trên Nh và T chia nhau mỗi người 200.000 đồng. Số tiền này Nh và T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng tạm giữ:

Của anh Nguyễn Đình T (sinh năm 1989; trú tại: Tổ 12 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội) 01 USB lưu giữ hình ảnh Nh và T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận số 309/HĐĐGTS ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Chiếc máy tời, loại máy tời bàn gắn mô tơ điện 2,2KW trị giá ***4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).***

Vụ thứ hai:

Khoảng 01h00’ ngày 19/11/2022, Tô Văn Nh điều khiển xe máy hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 29MĐ – 526.49 chở Phạm Văn T ngồi sau kéo theo chiếc xe lôi đi từ nhà Nh đến thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường gần trường Cao đẳng nghề VH thuộc thị trấn Đông Anh, Nh và T phát hiện các tấm cốp pha và bộ cửa xếp bằng kim loại để trên vỉa hè không có người trông coi quản lý. Nh dừng xe rồi cùng T trộm cắp 06 tấm ván cốt pha, mỗi tấm đều có kích thước (196x50x4)cm và 01 bộ cửa xếp, loại cửa kéo hai cánh cao 2,55m bê đặt lên xe lôi. Sau đó, Nh chở T ngồi sau kéo theo chiếc xe lôi đến địa bàn phường PT, TP PY, tỉnh Vĩnh Phúc bán cho anh Hoàng Văn Kh (sinh năm 1969; Trú tại: XM 1, PT, TP PY, Vĩnh Phúc). Quá trình giao dịch, Cơ quan Công an kiểm tra và mời những người liên quan về trụ sở để giải quyết.

Vật chứng tạm giữ:

Của bị can Tô Văn Nh: 06 tấm cốp pha bằng kim loại màu nâu, mỗi tấm có kích thước (196x50x4)cm; 01 bộ cửa xếp 02 cánh làm bằng kim loại màu nâu, cao 2,55m; 01 chiếc xe cải tiến bằng kim loại (dạng xe lôi); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha màu xanh, BKS: 29MĐ-52649, số máy: T2-69172, số khung: Y069127.

Tại bản Kết luận số 01/HĐĐGTS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 06 tấm cốt pha bằng kim loại trị giá 1.190.000 đồng; 01 bộ cửa xếp bằng kim loại 504.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt trị giá **1.694.000đ (Một triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn đồng).**

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Ngoài ra, quá trình rà soát vật chứng còn tạm giữ của chị Lê Thị H (sinh năm: 1984. HKTT: Thôn KN, xã NK, huyện Đông Anh, TP Hà Nội) 01 chiếc máy tời, sơn màu đỏ. Quá trình điều tra xác định không có vụ trộm cắp nào liên quan đến chiếc máy tời trên. Nh khai nhận mua của người nam giới không rõ lai lịch, người này cho biết máy tời của gia đình, máy cũ đã bị thất lạc hóa đơn, do không có nhu cầu sử dụng nên bán. Nh đồng ý mua giá 300.000 đồng. Việc mua bán không lập giấy tờ, không có người chứng kiến. Ngày 18/11/2022, Nh bán chiếc máy cho chị H giá 400.000 đồng. Xét thấy, chiếc máy tời trên là tài sản của Nh bán cho chị H, không liên quan đến vụ án. Ngày 16/01/2023, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trao trả cho chị H.

Đối với chiếc máy tời, loại máy tời bàn gắn mô tơ điện 2,2KW, Nh khai đã bán cho người nam giới không rõ lai lịch tại chân cầu vượt thuộc xã NK nên Cơ quan điều tra không làm rõ được người mua và để truy thu chiếc máy tời trên.

Đối với chiếc BKS: 29T7 – 7762 của xe máy hiệu Yamaha Jupiter, số máy 69172, số khung 69172, quá trình sử dụng chiếc xe làm phương tiện sinh hoạt cho gia đình đã bị rơi mất BKS (không xác định thời điểm bị rơi) nên bị can Nh gắn chiếc BKS: 29 MĐ – 526.49 để sử dụng.

Đối với chiếc BKS: 29MĐ – 526.49, tra cứu tại CATT Đông Anh, xác định không tìm thấy chủ sở hữu. Nh khai nhận nhặt chiếc BKS: 29 MĐ – 526.49 tại khu vực cầu vượt thuộc xã NK, huyện Đông Anh, TP Hà Nội rồi gắn vào xe máy để sử dụng, Cơ quan điều tra chuyển chiếc BKS trên đến Đội CSGT huyện Đông Anh xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe lôi, loại xe cải tiến tạm giữ của Tô Văn Nh là tài sản của Phạm Văn T; 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter, số máy 69172, số khung 69172 tạm giữ của Tô Văn Nh, là tài sản của Nh, là vật chứng vụ án; 01 chiếc USB lưu giữ hình ảnh các bị can trộm cắp tài sản tạm giữ của anh T có giá trị chứng minh tội phạm, anh T không đề nghị lấy lại, chuyển Toà án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 06 tấm cốp pha bằng kim loại, mỗi tấm có kích thước (196x50x4)cm và 01 bộ cửa xếp loại 02 cánh làm bằng kim loại màu nâu, cao 2,55m tạm giữ của Nh, Cơ quan điều tra đề nghị Trung tâm văn hóa, thể thao, thông tin huyện Đông Anh phát thông tin đến nay chưa tìm thấy bị hại, Cơ quan điều tra tách rút cùng tài liệu lập hồ sơ tố giác xác minh xử lý sau.

Về phần dân sự:

Anh Nguyễn Hữu B đề nghị Nh và T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Nh và T đã tác động về gia đình để gia đình bồi thường số tiền trên theo đề nghị của anh B (gia đình Nh và T mỗi gia đình bồi thường 2.000.000 đồng). Sau khi

nhận tiền bồi thường, anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị can.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSĐA ngày 08/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Tô Văn Nh và Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 B luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Tô Văn Nh và Phạm Văn T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo bản Cáo trạng số 22/CT-VKSĐA ngày 08/02/2023, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 B luật hình sự, xử phạt bị cáo Tô Văn Nh từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 B luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 B luật hình sự, Điều 106 B luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu xung quỹ 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter sơn màu xanh, không đeo BKS, số máy 5VT2-69127, số khung RLCJ5VT20 4Y069127, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc xe lôi dạng xe cải tiến, xe cũ đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

+ Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Tô Văn Nh và Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Người bị hại – Anh Nguyễn Hữu B trong quá trình điều tra xác nhận các bị cáo đã bồi thường đủ theo yêu cầu của anh, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của B luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Tô Văn Nh và Phạm Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03h00’ ngày 16/11/2022, Tô Văn Nh và Phạm Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tời bàn gắn mô tô điện 2,2 KW, trị giá 4.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu B tại tổ 12 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 B luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[3] Xét vai trò, nhân thân, tiền án tiền sự của các bị cáo trong vụ án:

[3.1] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Trong vụ án này các bị cáo cùng là người khởi xướng, cùng là người trực tiếp thực hiện các hành vi phạm tội.

[3.2] Về tiền án, tiền sự: Bị cáo Tô Văn Nh đã có 01 tiền án ngày 21/01/2020 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021, đối với tiền án này bị cáo chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

[3.3] Về nhân thân: Ngày 21/6/2007 bị cáo Tô Văn Nh bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 10/6/2008, án tích đã được xóa.

Ngày 23/7/2012 bị cáo Phạm Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/5/2018, án tích đã được xóa.

Do vậy nên xác định cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tô Văn Nh phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 B luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 B luật hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện, đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện các bị cáo rất coi thường pháp luật. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải chịu một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, người bị hại đã nhận 4.000.000 đồng do các bị cáo bồi thường và không có yêu cầu về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter sơn màu xanh, không đeo BKS, số máy 5VT2-69127, số khung RLCJ5VT20 4Y069127, xe cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc xe lôi dạng xe cải tiến, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định các bị cáo dùng làm công cụ phương tiện để phạm tội, nên tịch thu xung quỹ nhà nước.

[9] Quá trình rà soát vật chứng còn tạm giữ của chị Lê Thị H (sinh năm: 1984. HKTT: Thôn KN, xã NK, huyện Đông Anh, TP Hà Nội) 01 chiếc máy tời, sơn màu đỏ. Quá trình điều tra xác định không có vụ trộm cắp nào liên quan đến chiếc máy tời trên. Nh khai nhận mua của người nam giới không rõ lai lịch, người này cho biết máy tời của gia đình, máy cũ đã bị thất lạc hóa đơn, do không có nhu cầu sử dụng nên bán. Nh đồng ý mua giá 300.000 đồng. Việc mua bán không lập giấy tờ, không có người chứng kiến. Ngày 18/11/2022, Nh bán chiếc máy cho chị

H giá 400.000 đồng. Xét thấy, chiếc máy tời trên là tài sản của Nh bán cho chị H, không liên quan đến vụ án. Ngày 16/01/2023, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trao trả cho chị H. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với chiếc BKS: 29T7 – 7762 của xe máy hiệu Yamaha Jupiter, số máy 69172, số khung 69172, quá trình sử dụng chiếc xe làm phương tiện sinh hoạt cho gia đình đã bị rơi mất biển kiểm soát (không xác định thời điểm bị rơi), quá trình điều tra không thu giữ được chiếc biển kiểm soát này. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với chiếc BKS: 29MĐ – 526.49, tra cứu tại Công an thị trấn Đông Anh, xác định không tìm thấy chủ sở hữu. Nh khai nhận nhặt chiếc BKS: 29 MĐ – 526.49 tại khu vực cầu vượt thuộc xã NK, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội rồi gắn vào xe máy để sử dụng. Cơ quan điều tra chuyển chiếc BKS trên đến Đội Cảnh sát Giao thông huyện Đông Anh xử lý theo quy định là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với 06 tấm cốp pha bằng kim loại, mỗi tấm có kích thước (196x50x4) cm và 01 bộ cửa xếp loại 02 cánh làm bằng kim loại màu nâu, cao 2,55m tạm giữ của Nh, Cơ quan điều tra đã đề nghị Trung tâm văn hóa, thể thao, thông tin huyện Đông Anh phát thông tin đến nay chưa tìm thấy bị hại, Cơ quan điều tra tách rút cùng tài liệu lập hồ sơ tố giác xác minh xử lý sau. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với 01 chiếc USB lưu giữ hình ảnh các bị cáo trộm cắp tài sản tạm giữ của anh T có giá trị chứng minh tội phạm, anh T không đề nghị lấy lại, nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[14] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo, về trách nhiệm dân sự, về việc xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[15] Về án phí: Áp dụng Điều 136 B luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 B luật tố tụng hình sự . Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tô Văn Nh và Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 B luật hình sự đối với bị cáo Tô Văn Nh.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 B luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

- Áp dụng Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 B luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

+ *Xử phạt*: **Tô Văn Nh 18** (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2022.

Phạm Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2022.

+ ***Về hình phạt bổ sung:*** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ ***Về xử lý vật chứng:*** Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter sơn màu xanh, không đeo BKS, số máy 5VT2-69127, số khung RLCJ5VT20 4Y069127, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc xe lôi dạng xe cải tiến, xe cũ đã qua sử dụng.

(Các tang vật trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Đông Anh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/02/2023).

+ *Về án phí*: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

+ *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Nguyễn Hữu B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *Cơ quan THA huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *CA X.NK, H.Đông Anh, HN;*
- *UBND X.NK, H.Đông Anh, HN;*
- *CA P. DH, TP. Lào Cai, T. Lào Cai;*
- *UBND CA X.NK, H.Đông Anh, HN;*
- *UBND X.NK, H.Đông Anh, HN;;*

- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu./.